

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày: 07/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Long Hính;
2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 26/10/2021 đối với bị cáo:

Vàng A N, sinh ngày 20/12/1989 tại huyện B, tỉnh L; nơi cư trú: xã Q, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A T, sinh năm 1957 và bà Sìn Thị X, sinh năm 1955; có vợ là Lù Thị L (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng A P, nơi cư trú: Xã Q, huyện B, tỉnh L; vắng mặt;
2. Anh Đinh Văn B, nơi cư trú: thành phố L, tỉnh L; vắng mặt;

- Người làm chứng: Anh Hoàng Văn C; Vàng A L; Lò Văn T; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng A N, sinh năm 1989, trú tại xã Q, huyện B, tỉnh L thường xuyên mua, bán các mặt hàng đồ khô từ Việt Nam sang Trung Quốc. Đến khoảng tháng 5/2020 thông qua mạng xã hội Wechat, N có quen người đàn ông Trung Quốc tên XX, khoảng 30-32 tuổi (*không rõ địa chỉ cụ thể*), chuyên đón hàng, bốc hàng tại khu vực bờ sông biên giới tiếp giáp giữa tỉnh Lào Cai - Việt Nam với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc. Đến tháng 11/2020 (*không nhớ ngày*), XX có sử dụng mạng xã hội Wechat gọi cho Vàng A N hỏi và đặt vấn đề: “*Mày ở Việt Nam có mở được tài khoản ngân hàng không?*”. N nói là có và hỏi lại XX: “*Thế mở tài khoản ngân hàng để làm gì ?*”, XX nói: “*Mở tài khoản ngân hàng để bán cho ông chủ người Trung Quốc*”. N hỏi tiếp: “*thế trả bao nhiêu tiền trên một tài khoản*”, XX nói “*sẽ trả 2.500 NDT trên một tài khoản nhưng giữ lại 500 NDT là tiền công giới thiệu và lấy hộ tiền*”, N đồng ý. Sau đó XX có giới thiệu và lấy số điện thoại 0325.685.559 của N gửi cho một người phụ nữ (*không rõ tên, địa chỉ*) để gọi điện nói chuyện. Ngay sau đó N nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0879241851 là một phụ nữ nói giọng miền Bắc đặt vấn đề mua tài khoản ngân hàng với giá 2.500NDT/tài khoản, N đồng ý thì đối tượng này tắt máy và sử dụng Zalo có tên “Na Na” gọi lại, yêu cầu chỉ được mở tài khoản tại Ngân hàng TechcomBank tại chi nhánh Hà Nội và chuyển các thông tin tài khoản đã mở qua Zalo cho “NaNa”. Đến tháng 12/2020 (*không nhớ ngày*) N có rủ bạn là Đinh Văn B, sinh năm 1983, trú tại thành phố L, tỉnh L đi mở tài khoản ngân hàng để bán cho khách người Trung Quốc với giá 2.000 NDT/tài khoản và chia nhau mỗi người 1.000NDT thì B đồng ý. N tiếp tục gọi điện thoại cho cháu ruột là Hoàng A P, sinh năm 2000, trú tại xã Q, huyện B, tỉnh L đến phòng thuê trọ của N tại thành phố L để đi Hà Nội mở tài khoản cùng với B. N không nói cho P biết là bán tài khoản với giá bao nhiêu tiền hay chia cho P bao nhiêu tiền mà chỉ nói còn tiền nong về sẽ tính sau thì được P đồng ý. N yêu cầu P kết bạn với tài khoản Zalo tên “Na Na” để sau khi mở tài khoản thì chụp ảnh và gửi các thông tin cho Na Na cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/12/2020, Vàng A N chỉ đạo Hoàng A P, Đinh Văn B và Vàng A L (*em trai N*), sinh năm 1991, trú tại xã Q, huyện B, tỉnh L đi thành phố H mở tài khoản ngân hàng. Trước khi đi N có đưa cho P số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) là tiền công chi phí đi lại để mở tài khoản. Sau khi đến TP H các đối tượng đến ngân hàng Techcombank (*không rõ địa chỉ cụ thể*) để mở tài khoản nhưng chỉ có P mở được 01 tài khoản số 19036660639018 và gửi các thông tin như (*số tài khoản, mật khẩu Internet Banking, mã OTP và ảnh chụp 2 mặt CMND*) cho tài khoản Zalo tên “Na Na”. Còn Vàng A L, do số CMND bị mờ và Đinh Văn B quên không mang theo CMND nên cả hai không mở được tài khoản ngân hàng.

Lần 2: Ngày 23/12/2020, N tiếp tục chỉ đạo P, B đi thành phố H để mở tài khoản ngân hàng và hỏi B có tìm được người nào không thì rủ đi mở tài khoản

cùng. Lúc này B có đi hỏi và tìm được 03 công nhân làm thuê bốc vác tại thành phố L và chỉ biết một người tên là Q hoặc Q1, trú tại huyện T, tỉnh Y, 02 người còn lại (*không rõ họ, tên, tuổi địa chỉ cụ thể*) để cùng đi thành phố H mở tài khoản và hứa cho mỗi người 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Trước khi đi N có đưa cho B 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) là tiền chi phí đi lại. Sau đó P, B và 03 công nhân đón xe ô tô khách từ thành phố L đến thành phố H và tiếp tục đến ngân hàng Techcombank (*không rõ địa chỉ cụ thể*) để mở tài khoản. Quá trình mở tài khoản thì chỉ có người tên là Q1 mở được 01 tài khoản ngân hàng số 19036670556013 và được B trả cho số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). P tiếp tục chuyển các thông tin tài khoản của Q1 qua Zalo cho “Na Na”, hai người còn lại không mở được tài khoản nên đi về trước.

Lần 3: Ngày 28/12/2020, Đinh Văn P gọi điện cho bạn là Hoàng Văn C đang làm thuê tại thành phố H nhờ mở hộ 01 tài khoản ngân hàng. C đồng ý và ra ngân hàng Techcombank chi nhánh Đ, Quận L, thành phố H để mở tài khoản. Sau đó P đón xe ô tô khách từ thành phố L đi đến thành phố H gặp C để lấy thông tin tài khoản và chuyển qua Zalo cho “Na Na”. Khi về đến thành phố L thì P được N đưa cho 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiền công và nhờ bạn là Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1989, trú tại xã V, thành phố L, tỉnh L nhờ T chuyển vào tài khoản cho P.

Lần 4: Khoảng giữa tháng 1/2021 (*không nhớ ngày*) Vàng A N đi cùng bạn là Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1989, trú tại xã V, thành phố L, tỉnh L đến bệnh viện thăm con của Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1996, trú tại thành phố L bị ốm. Tại đây N có hỏi và mượn T số tài khoản ngân hàng Techcombank để chuyển tiền nhưng T không có nên có hỏi Th, lúc này Th nói có mở 01 tài khoản ngân hàng Techcombank nhưng không sử dụng đến có đưa cho N và cung cấp các thông tin như mật khẩu, số tài khoản, số điện thoại đăng ký dịch vụ chuyển tiền điện thoại cho N để sử dụng. Sau đó N đã bán các thông số về tài khoản cho đối tượng người Trung Quốc tên XX.

Lần 5: Trong khoảng thời gian tháng 01/2021 (*không nhớ ngày*) N có hỏi và mượn thông tin tài khoản ngân hàng Techcombank của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (*không rõ tên địa chỉ*) do N thuê vận chuyển hàng để chuyển tiền. Khi người này cung cấp các thông tin tài khoản ngân hàng cho N thì N đã lợi dụng việc này để bán thông tin cho đối tượng người Trung Quốc.

Đến khoảng tháng 01/2021 (*không nhớ ngày*) N có thuê anh Lò Văn T, sinh năm 1987, trú tại huyện B, tỉnh L đi giao hàng đồ khô (*mì tôm, sữa chua, dầu gội đầu ...*) từ Việt Nam sang Trung Quốc cho XX tại bờ sông thuộc bến A Mú S, huyện B, tỉnh L. Lúc này, N có gọi qua Wechat hỏi XX về số tiền bán tài khoản ngân hàng thì được XX nói là nhận được 05 tài khoản và sẽ đưa cho N 10.000 NDT. Sau đó XX đã cho số tiền trên vào hộp giấy, bên ngoài bọc bằng túi Nilon và đứng trên bờ kè bên kia Trung Quốc ném xuống cho anh T mang về Việt Nam đưa cho N. Sau khi nhận được tiền, N mang đi đổi cho một người phụ

nữ (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*) tại khu vực cửa khẩu Quốc tế L được 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) và trừ chi phí đưa cho P 4.000.000đ từ trước, B được 7.000.000đ còn N được 24.000.000đ. Số tiền này N đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết. Ngoài ra, N còn trực tiếp đi thành phố H để mở 01 tài khoản ngân hàng nhưng lúc này Nana không mua nữa nên N chưa sử dụng. Sau khi N bán thông tin các số tài khoản trên cho các đối tượng người Trung Quốc thì đến ngày 29/01/2021, các đối tượng đã sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.450.000.000đ (*Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng*) của bà Trần Thị Kim M, sinh năm 1940, phường P, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của Vàng A N: - 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung, số kiểu máy SM-A805F/DS đã qua sử dụng; - 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu Viettel; - 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu Mobifone; - 01 thẻ ngân hàng Techcombank (chưa kích hoạt) kèm theo 01 tờ giấy A4 có in chữ “Thư chào mừng” ngân hàng Techcombank và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 35.000.000^d (*Ba mươi lăm triệu đồng*) hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh và gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-P1 ngày 07/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vàng A N về tội “Tội mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại khoản 1 Điều 291 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A N khai nhận: Trong tháng 12/2020, Vàng A N nhận lời từ một người đàn ông Trung Quốc tên là XX (*không rõ địa chỉ cụ thể*) quen biết qua việc buôn bán và bốc vác hàng. XX đặt vấn đề với Vàng A N mở tài khoản để bán cho ông chủ người Trung Quốc. Qua trao đổi, thỏa thuận về giá cả N nhận lời với XX 2.500NDT/tài khoản (*Nhưng giữ lại 500NDT là tiền công giới thiệu và lấy hộ tiền*). Sau khi được N nhận lời, XX lấy số điện thoại của N chuyển cho một người phụ nữ khác trao đổi qua mạng Zalo có tên “Nana”, rồi hai bên trao đổi và thỏa thuận mua tài khoản ngân hàng với giá 2.500NDT/tài khoản. Tổng số Vàng A N đã bán được 05 tài khoản cho người tên Nana với giá 10.000NDT (*các tài khoản này do N nhờ, thuê người quen, người thân mở, cho mượn và sau khi đã trừ đi mỗi tài khoản 500NDT cho XX*), sau đó N đem đổi được 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử luận tội bị cáo, phân tích về tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Vàng A N; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A N phạm tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 291, Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A N từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Vàng A N tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được bản án, Quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vàng A N cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

- Không áp dụng hình phạt khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vàng A N.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vàng A N.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung, số kiểu máy SM-A805F/DS đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu Viettel; 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu Mobifone; 01 thẻ ngân hàng Techcombank (chưa kích hoạt) kèm theo 01 tờ giấy A4 có in chữ “Thư chào mừng” ngân hàng Techcombank.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về phần tranh luận: Bị cáo nhất trí với luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng A P, Đinh Văn B và người làm chứng anh Hoàng Văn C, Vàng A L, Lò Văn T

vắng mặt không có lý do; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của những người làm chứng về mặt thời gian, địa điểm cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử **có đủ cơ sở kết luận**: Vào tháng 12/2020, Vàng A N đã nhận lời từ một người đàn ông Trung Quốc tên là XX (*không rõ địa chỉ cụ thể*) quen biết qua việc buôn bán và bốc vác hàng; Vàng A N mở tài khoản để bán cho người Trung Quốc. Qua trao đổi, thỏa thuận về giá cả N nhận lời với XX với giá 2.500NDT/tài khoản (*nhưng XX giữ lại 500NDT là tiền công giới thiệu và lấy hộ tiền*). Sau khi được N nhận lời, XX lấy số điện thoại của N chuyển cho một người phụ nữ khác trao đổi qua mạng Zalo có tên “Nana”, rồi hai bên trao đổi và thỏa thuận mua tài khoản ngân hàng với giá 2.500NDT/tài khoản. Tổng số Vàng A N bán chuyển cho người có tên “Nana” được 05 tài khoản với giá 10.000NDT, cụ thể các tài khoản đứng tên (Hoàng A P tài khoản số 19036660639018, Nguyễn Văn Q1 tài khoản số 19036670556013, Hoàng Văn C 19036694823012 thuộc Ngân hàng Techcombank; 01 tài khoản mang tên Nguyễn Thị Thu Th, không nhớ số tài khoản; 01 tài khoản của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, bị cáo không rõ địa chỉ; sau khi bị cáo N nhận được tiền, N đem đổi 10.000NDT được 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[4] Bị cáo Vàng A N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự am hiểu nhất định về pháp luật quy định mở tài khoản tại ngân hàng, nhận thức được hành vi Mua bán tài khoản ngân hàng chưa được phép của cơ quan tổ chức có thẩm quyền là vi phạm pháp luật; song vì động cơ vụ lợi, muốn được có tiền từ nguồn thu bất chính để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật; bị cáo đã trao đổi với Hoàng A P, Nguyễn Văn Q1, Hoàng Văn C mở tài khoản tại ngân hàng để bán cho các đối tượng ở nước ngoài với 03 tài khoản và mượn 02 tài khoản của Nguyễn Thị Thu Th và một người đàn ông không rõ địa chỉ; bị cáo thu lợi bất chính với số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Sau khi N bán thông tin các số tài khoản trên cho các đối tượng người Trung Quốc thì đến ngày 29/01/2021, các đối tượng đã sử dụng 03 tài khoản để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.450.000.000đ (*Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng*) của bà Trần Thị Kim M, sinh năm 1940, trú tại phường T, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Hành vi của bị cáo Vàng A N là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý; đã xâm phạm đến bảo mật thông tin, quyền được bảo vệ thông tin về tài khoản ngân hàng của cá nhân, qua đó xâm phạm đến lợi ích của cá nhân, xâm phạm trật tự an ninh xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” quy định tại

khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự với tình tiết " *Thu lợi bất chính từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*"; có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Về hình phạt: Bị cáo không phải là người chủ mưu, khởi xướng, nhưng khi được người đàn ông tên XX (*người Trung Quốc*), và đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên "Nana" đặt vấn đề mua tài khoản ngân hàng; bị cáo N đã tích cực liên hệ với những người thân, quen tại Việt Nam nhờ đăng ký tài khoản ngân hàng và mượn tài khoản ngân hàng để bán cho các đối tượng tên XX và "Nana"; bị cáo là người trực tiếp nhận tiền bán tài khoản ngân hàng và trả tiền công cho những người bị cáo nhờ mở tài khoản; do vậy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự về Cải tạo không giam giữ, xét xử bị cáo tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định; tại phiên tòa bị cáo trình bày trong thời gian gần đây do dịch bệnh Covid-19 kéo dài, bị cáo tham gia lao động thất thường, nên thu nhập rất thấp và không ổn định, đang phải chờ trợ cấp của Nhà nước; do đó Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính do mua bán 05 tài khoản mà có với số tiền 35.000.000 đồng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, am hiểu pháp luật còn hạn chế; là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Ngoài ra trong vụ án này còn có người đàn ông tên XX (*người Trung Quốc*) và người sử dụng tài khoản Zalo tên "Nana" là các đối tượng đặt vấn đề mua tài khoản với Vàng A N nhưng do chưa xác định được thông tin cụ thể, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ, để xử lý theo quy định của pháp luật khi có căn cứ là đúng quy định.

[10] Đối với Hoàng A P sinh năm 2000, trú tại xã Q, huyện B, tỉnh L; Đinh Văn B, sinh năm 1983, trú tại tổ 3, thành phố L, tỉnh L có vai trò giúp sức cho Vàng A N thực hiện hành vi phạm tội là đồng ý cùng nhau đi Hà Nội mở tài khoản ngân hàng cho N nhằm lấy tiền chi tiêu cá nhân. P trực tiếp chuyển các thông tin tài khoản khi có người đăng ký mở tài khoản thành công qua Zalo cho "Na Na" và sử dụng thông tin cá nhân của mình để mở 01 tài khoản, nhờ bạn là Hoàng Văn C mở hộ 01 tài khoản và được N trả cho 4.000.000đ tiền công. Còn B

là người được Vàng A N rủ rê, lôi kéo đi mở tài khoản ngân hàng để bán cho đối tượng Trung Quốc với giá 2.000NDT/tài khoản nếu thành công sẽ chia đôi mỗi người được 1000NDT/tài khoản. Ngoài ra B còn đi tìm người mở tài khoản theo đề nghị của N và được N trả cho 7.000.000đ tiền công. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của P và B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng vì: Hoàng A P và Đinh Văn B không được tham gia bàn bạc việc mua, bán tài khoản ngân hàng giữa N và các đối tượng người Trung Quốc; không biết mục đích của việc mở tài khoản ngân hàng để làm gì, toàn bộ quá trình đi mở tài khoản P, B chỉ làm theo yêu cầu, hướng dẫn của N và không biết N đã bán được bao nhiêu tài khoản hay bao nhiêu tiền; mặt khác số lượng tài khoản do P, B đi mở để cung cấp cho Na Na và số tiền hưởng lợi từ việc làm trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. Bản thân P và B là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng sự am hiểu nhất định về pháp luật và xã hội còn hạn chế, chưa ý thức được việc làm của mình là sai trái nên đã vô tình tiếp tay cho các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng A P và Đinh Văn B về hành vi “*Vi phạm quy định về hoạt động thẻ ngân hàng*” là mua, bán thẻ với số lượng từ 01 thẻ đến dưới 10 thẻ được quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 28, Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[11] Đối Hoàng Văn C, sinh năm 2000, trú tại xã Q, huyện B, tỉnh L; Vàng A L, sinh năm 1991, trú tại xã Q, huyện B, tỉnh L và Lò Văn T, sinh năm 1987, trú tại xã C, huyện B, tỉnh L là những người được nhờ mở tài khoản, được thuê vận chuyển hàng hóa, không biết mục đích của việc mở tài khoản, không biết hàng trao đổi là gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng, cụ thể: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung , bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 35.000.000đ do phạm tội mà có, là tiền thu lời bất chính, cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu Viettel; 01 (một) sim điện thoại nhãn hiệu Mobifone; 01 thẻ ngân hàng Techcombank (chưa kích hoạt) kèm theo 01 tờ giấy A4 có in chữ “Thư chào mừng” Ngân hàng Techcombank, không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[14] Từ những phân tích nêu trên, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo Vàng A N về tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng

điều luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo Vàng A N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A N phạm tội "Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 291; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Vàng A N tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được bản án, Quyết định thi hành án.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Giao bị cáo Vàng A N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh L nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vàng A N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được hưởng án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Không áp dụng khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A N.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 291 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A N.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) đã chuyển vào số tài khoản 39490105420400000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang theo Giấy nộp tiền ngày 07/10/2021.

+ 01 (một) điện thoại Sam Sung, màn hình cảm ứng, màu vàng nhạt, số kiểu máy SM-A805F/DS, số IMEI 1: 357105101248108, số IMEI 2:

357106101248106, điện thoại đã qua sử dụng; màn hình bị vỡ, nứt, xước nhiều chỗ, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại Viettel trên sim có dãy số 89840480003150016372; 01 (một) sim điện thoại Mobifone trên sim có dãy số 8401190312498156WD; 01 thẻ ngân hàng Techcombank (chưa kích hoạt) tên VANG A NGOC kèm theo 01 tờ giấy A4 có in chữ “Thư chào mừng” ngân hàng Techcombank.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng A N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC 01, PC 03, PV 06 Công an tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Q, huyện B, tỉnh L;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

